TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TR** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **120**/2024/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 598/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1988.

Trú tại: Ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1988.

Trú tại: Ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr tự nguyện kết hôn với nhau, đã được Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 204/BS ngày 03 tháng 10 năm 2013 nên căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay Ông Nguyễn Hiếu T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 cháu Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 21/3/2015, cháu Nguyễn Thảo Uyên N, sinh ngày 01/01/2019 và cháu Nguyễn Thảo Trúc L, sinh ngày 27/12/2022. Ly hôn ông Thảo, bà Trang thoả thuận giao cháu Phong cho ông Thảo trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nhi và cháu Linh cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007272 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 21/3/2015 cho ông Nguyễn Hiếu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thảo Uyên N, sinh ngày 01/01/2019 và cháu Nguyễn Thảo Trúc L, sinh ngày 27/12/2022 cho bà Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Hiếu T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Nguyễn Hiếu T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hiếu T và bà Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007272 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tr;
- THA dân sự huyện Tr;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuyền